

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/DS-ST
Ngày: 28-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐ-TA ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng A; địa chỉ: Số 89, đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 18, đường T, khu phố N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 12 năm 2022), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Hồ Minh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 88, đường D10, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 12 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Phú T trình bày:

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, Ngân hàng A và ông Hồ Minh H ký kết Hợp đồng cho vay số LN1801020421333/TDC/HĐTD. Nội dung vay cụ thể: Ngân hàng A cho ông H vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay để mua xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, mới 100%; lãi suất 6,9%/năm; sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngày 15 tháng 01 năm 2018, ông H ký khế ước nhận nợ với Ngân hàng A; theo đó, ông H đã được giải ngân số tiền vay 600.000.000 đồng vào ngày 15 tháng 01 năm 2018.

Để đảm bảo khoản vay trên, ông H có ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801020421333/TDC/HĐTCSP ngày 12 tháng 01 năm 2018 với Ngân hàng A. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số khung RL4GW8EM3J3502588, số máy 1TRA407864, biển số 61A-435.83 đứng tên ông Hồ Minh H theo Giấy chứng nhận do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 01 năm 2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H đã thanh toán được số tiền 248.030.256 đồng, trong đó gồm 170.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi 78.030.256 đồng. Kể từ ngày 05 tháng 6 năm 2019 đến nay, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ vay sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2023, ông H còn nợ Ngân hàng A số tiền vay gốc là 430.000.000 đồng và tiền lãi là 342.378.542 đồng.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Hồ Minh H trả cho Ngân hàng A số tiền vay gốc là 430.000.000 đồng; tiền lãi theo thỏa thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng tính đến thời điểm trả nợ, tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28 tháng 6 năm 2023 với số tiền 342.378.542 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 772.378.542 đồng.

2. Buộc ông Hồ Minh H phải tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 29 tháng 6 năm 2023 theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết số nợ vay cho Ngân hàng A.

3. Trường hợp ông Hồ Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu Toyota, số khung RL4GW8EM3J3502588, số máy 1TRA407864, biển kiểm soát 61A-435.83 đứng tên ông Hồ Minh H để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Hồ Minh H: Quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện thủ tục đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo về việc Tòa án

thụ lý vụ án; về thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

[1.2] Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng A là ông Nguyễn Phú T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Hồ Minh H đã được Tòa án thông báo trên Báo Thanh niên 03 kỳ liên tiếp, phát sóng trên kênh Trung tâm quảng cáo dịch vụ và truyền thông (VOV AMS) trong 03 ngày liên tiếp nhưng đến nay ông H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với Hợp đồng cho vay số LN1801020421333/TDC/HĐTD ngày 12 tháng 01 năm 2018 được ký kết giữa Ngân hàng A và ông H:

Hợp đồng cho vay số LN1801020421333/TDC/HĐTD ngày 12 tháng 01 năm 2018 thể hiện ông H vay Ngân hàng A số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn hợp đồng là 60 tháng, lãi suất vay 6,9%/năm, sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi suất; ông H đã được giải ngân số tiền vay 600.000.000 đồng vào ngày 15 tháng 01 năm 2018. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H đã trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng và

tiền lãi 78.030.256 đồng nhưng từ ngày 05 tháng 6 năm 2019 cho đến nay, ông H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng A là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày ngày 28 tháng 6 năm 2023 thì ông H còn nợ Ngân hàng A số tiền vay gốc là 430.000.000 đồng; theo thỏa thuận của các bên thì từ ngày 05 tháng 6 năm 2019 trở đi, số tiền vay này chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (thể hiện tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng). Do đó, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền vay gốc còn lại 430.000.000 đồng và lãi suất nợ quá hạn tính từ ngày 05 tháng 6 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28 tháng 6 năm 2023 với số tiền 342.378.542 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng.

Tổng số tiền gốc, lãi ông H phải thanh toán cho Ngân hàng A tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2023:

$$430.000.000 \text{ đồng} + 342.378.542 \text{ đồng} = 772.378.542 \text{ đồng}.$$

[2.2] Đối với Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801020421333/TDC/HĐTCSP ngày 12 tháng 01 năm 2018 thể hiện ông H đã thế chấp 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số khung RL4GW8EM3J3502588, số máy 1TRA407864, biển số 61A-435.83 đứng tên ông Hồ Minh H theo Giấy chứng nhận do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 01 năm 2018 để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN1801020421333/TDC/HĐTD ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Hợp đồng thế chấp được các bên giao kết tự nguyện; hình thức, nội dung của hợp đồng thế chấp đảm bảo theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015; nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông H và được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 317, Điều 319 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801020421333/TDC/HĐTCSP ngày 12 tháng 01 năm 2018 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2018. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 323 và Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp ông Hồ Minh H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản mà ông Hồ Minh H đã thế chấp cho Ngân hàng A là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số khung RL4GW8EM3J3502588, số máy 1TRA407864, biển số 61A-435.83 đứng tên ông Hồ Minh H theo Giấy chứng nhận do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 01 năm 2018 để thu hồi nợ.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng A tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 180, 227, 228, 238, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 319, khoản 7 Điều 323, Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Hồ Minh H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc ông Hồ Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền 772.378.542 đồng (bảy trăm bảy mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng); trong đó gồm nợ gốc 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), nợ lãi tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2023 là 342.378.542 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN1801020421333/TDC/HĐTD ngày 12 tháng 01 năm 2018.

1.2. Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hồ Minh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng A thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản mà ông Hồ Minh H đã thế chấp cho Ngân hàng A theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1801020421333/TDC/HĐTCSP ngày 12 tháng 01 năm 2018 là 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA, số khung RL4GW8EM3J3502588, số máy 1TRA407864, biển số 61A-435.83 đứng tên ông Hồ Minh H theo Giấy chứng nhận do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10 tháng 01 năm 2018 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng:

Nguyên đơn Ngân hàng A tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hồ Minh H phải chịu số tiền 34.895.142 đồng (ba mươi bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi hai đồng).

Ngân hàng A không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T trả lại cho Ngân hàng A số tiền 16.472.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo theo Biên lai thu số 0002336, ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng